

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

- **Nội dung** từ bài 25: Vi khuẩn đến bài 40: Lực ma sát. Không bao gồm các bài thực hành (hoặc nội dung thực hành)

- **Thời gian làm bài:** 60 phút. Ngày 24/04/2024

- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 60% trắc nghiệm, 40% tự luận).

- **Cấu trúc:** Phần trắc nghiệm: 6,0 điểm - Phần tự luận: 4,0 điểm

Phần 1: Trắc nghiệm

<p>Câu 1: Trong các bệnh sau đây, bệnh nào do vi khuẩn gây nên? A. Bệnh viêm kết mạc B. Bệnh dại C. Bệnh HIV D. Bệnh tả</p> <p>Câu 2: Vi khuẩn là: A. Nhóm sinh vật có cấu tạo nhân sơ, kích thước hiển vi. B. Nhóm sinh vật có cấu tạo nhân thực, kích thước hiển vi. C. Nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi. D. Nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi.</p> <p>Câu 3: Bệnh nào sau đây không phải bệnh do vi khuẩn gây nên? A. Bệnh kiết lị B. Bệnh tiêu chảy C. Bệnh thủy đậu D. Bệnh vàng da</p> <p>Câu 4: Vai trò quan trọng nhất của vi khuẩn trong tự nhiên là gì? A. Phân giải xác sinh vật và chất thải động vật B. Giúp ức chế vi khuẩn có hại, bảo vệ hệ tiêu hóa C. Sử dụng trong chế biến thực phẩm như sữa chua, dưa muối D. Sản xuất thuốc kháng sinh</p> <p>Câu 5: Phát biểu nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của vi khuẩn. A. Nhiều vi khuẩn có ích được sử dụng trong nông nghiệp và công nghiệp chế biến. B. Vi khuẩn được sử dụng trong sản xuất vaccine và thuốc kháng sinh. C. Mọi vi khuẩn đều có lợi cho tự nhiên và đời sống con người. D. Vi khuẩn giúp phân hủy các chất hữu cơ thành các chất vô cơ để cây sử dụng.</p> <p>Câu 6: Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật A. có cấu tạo tế bào nhân thực, đa số có kích thước hiển vi. B. có cấu tạo tế bào nhân sơ, đa số có kích thước hiển vi. C. chưa có cấu tạo tế bào, đa số có kích thước hiển vi. D. có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước lớn.</p> <p>Câu 7: Đây là vai trò của thực vật trong tự nhiên? A. Cung cấp thức ăn, nơi ở cho một số loài động vật. B. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người. C. Cung cấp nguyên liệu, vật liệu cho các ngành sản xuất. D. Làm cảnh</p>	<p>Câu 8: Vì sao chúng ta cần nấu chín thức ăn, đun sôi nước uống và rửa sạch các loại thực phẩm trước khi sử dụng? A. Để thực phẩm được ngon miệng hơn B. Để làm sạch dư lượng thuốc bảo vệ thực vật có trong các loại thực phẩm C. Để ngăn ngừa nhiễm bệnh từ vi khuẩn, trứng giun, sán. D. Để thực phẩm nhìn đẹp mắt hơn</p> <p>Câu 9: Biểu hiện của bệnh nấm da tay là: A. Sốt cao kéo dài. B. Buồn nôn, tiêu chảy. C. Xuất hiện mảng da màu đỏ kèm vảy, ngứa, nhức. D. Ho khan, đau ngực.</p> <p>Câu 10: Điều không đúng khi nói về vai trò của nấm A. Phân hủy xác sinh vật. B. Sản xuất bia rượu. C. Làm thức ăn. D. Làm vaccine phòng bệnh.</p> <p>Câu 11: Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ A. nấm men. B. nấm mốc. C. nấm mốc nhĩ. D. nấm độc đỏ.</p> <p>Câu 12: Bệnh sốt rét do sinh vật nào gây ra? A. Trùng biến hình. B. Trùng roi C. Giun đũa D. Trùng sốt rét</p> <p>Câu 13: Biện pháp phòng bệnh kiết lị là: A. Ngủ màn. B. Vệ sinh an toàn thực phẩm. C. Diệt muỗi, bọ gậy. D. Tẩy giun định kì.</p> <p>Câu 14: Các đại diện thuộc giới thực vật là: A. Nấm rơm, cây thông, cây bạch đàn. B. Cây hoa sen, cây phượng, cây đa. C. Nấm nhầy, cây thông, cây rêu tường. D. Cây dương xỉ, nấm men, cây hoa hồng.</p> <p>Câu 15: Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là: A. Điều hòa khí hậu, chắn sóng. B. Làm dược phẩm. C. Có giá trị bảo tồn, du lịch và nghiên cứu. D. Làm đồ dùng, vật dụng.</p> <p>Câu 16: Éch giun là đại diện của nhóm động vật nào sau đây? A. Cá B. Thú. C. Lưỡng cư. D. Bò sát.</p> <p>Câu 17: Hoạt động nào sau đây không cần dùng đến lực? A. Đọc một trang sách B. Kéo một gàu nước C. Nâng một tấm gỗ D. Đẩy một chiếc xe</p>
---	---

<p>Câu 37: Khối lượng là</p> <p>A. số đo lượng chất của một vật. B. độ lớn lực hút của một vật. C. trọng lượng của một vật. D. lực hút giữa các vật có sức nặng.</p> <p>Câu 38: Treo vật vào đầu một lực kế lò xo. Khi vật cân bằng, số chỉ của lực kế là 2 N. Điều này có nghĩa</p> <p>A. khối lượng của vật bằng 2 g. B. trọng lượng của vật bằng 2 N. C. khối lượng của vật bằng 1 g. D. trọng lượng của vật bằng 1 N.</p> <p>Câu 39: Treo hai lò xo giống hệt nhau theo phương thẳng đứng gắn vật m_1 và m_2 ($m_2 > m_1$) lần lượt vào mỗi lò xo thì</p> <p>A. Lò xo treo vật m_2 giãn nhiều hơn lò xo treo vật m_1. B. Lò xo treo vật m_1 giãn nhiều hơn lò xo treo vật m_2. C. Lò xo treo vật m_1 giãn bằng lò xo treo vật m_2. D. Lò xo treo vật m_2 giãn ít hơn lò xo treo vật m_1.</p> <p>Câu 40: Một túi đường có khối lượng 3 kg thì có trọng lượng gần bằng</p> <p>A. 3N B. 0,3N C. 30N D. 300N</p> <p>Câu 41: Một thùng hoa quả có trọng lượng 60N thì có khối lượng bằng bao nhiêu kg?</p> <p>A. 6N B. 0,6 kg C. 600 kg D. 6 kg</p>	<p>Câu 42: Dùng quả nặng có khối lượng bằng 50g treo vào đầu một lò xo, lò xo giãn ra 1cm. Muốn lò xo giãn ra 3cm thì treo thêm quả nặng nặng bao nhiêu?</p> <p>A. Treo thêm một quả nặng 50g B. Treo thêm quả nặng 150g C. Thay quả nặng 50g bằng quả nặng 100g D. Cả 3 phương án trên đều sai</p> <p>Câu 43: Lực mà Trái Đất tác dụng lên vật là:</p> <p>A. trọng lượng B. trọng lực C. lực đẩy D. lực nén</p> <p>Câu 44. Một cốc nước tinh khiết và một cốc trà sữa có cùng thể tích 150ml để gần nhau. Nhận xét nào sau đây là đúng?</p> <p>A. Hai vật có cùng trọng lượng B. Hai vật có cùng khối lượng C. Có lực hấp dẫn giữa hai vật D. Cả A và B đúng</p> <p>Câu 45: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?</p> <p>A. Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau. B. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật. C. Đơn vị của trọng lượng là niuton (N). D. Cả 3 phương án trên.</p>
--	--

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Cho các đại diện sinh vật: *rùa, cá heo, chim cánh cụt, ếch giun, cá sấu, thú mỏ vịt, cua, san hô, giun đất, sán lá gan, gà, hến, cá mập, bạch tuộc, nhện, lươn, cá cóc, hải quỳ*. Hãy sắp xếp chúng vào các nhóm động vật theo bảng sau:

Nhóm động vật	Đại diện sinh vật
Thú	
Bò sát	
Chim	
Lưỡng cư	
Cá	
Thân mềm	
Chân khớp	
Giun	
Ruột khoang	

Câu 2: Giải thích vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Lấy ví dụ chứng tỏ: khi vật chuyển động thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường (nước, hoặc không khí).

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4: Biểu diễn các lực sau với tỉ xích 1 cm ứng với 5 N.

a) Lực F_1 có phương ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 15 N.	b) Lực F_2 có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống, độ lớn 10 N.

Câu 5: Hãy lấy ví dụ về ảnh hưởng của lực ma sát (có lợi và có hại) trong giao thông với các trường hợp sau đây:

Trường hợp	Ví dụ về mặt có lợi của ma sát	Ví dụ về mặt có hại của ma sát
Người đi bộ		
Xe đạp chuyển động trên đường		
Xe lửa (tàu hỏa) chạy trên đường ray		

Câu 6: Treo vật nặng có khối lượng 10 g, lò xo dãn ra 2,5 cm. Hỏi khi treo vật nặng có khối lượng 30 g thì lò xo có chiều dài là bao nhiêu? Biết chiều dài tự nhiên của lò xo là 10 cm. Biết độ dãn của lò xo tỉ lệ với khối lượng vật treo.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 7: Kết quả thí nghiệm khi treo các vật có khối lượng khác nhau vào một lò xo treo thẳng đứng có chiều dài tự nhiên 20 cm được ghi vào bảng bên dưới. Em hãy chứng minh độ dãn của lò xo tỉ lệ với khối lượng vật treo.

Khối lượng vật treo (g)	10	20	30
Chiều dài lò xo đo sau khi treo vật (cm)	22	24	26

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hết
(Chúc các em thi đạt kết quả tốt!)